

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20/7/2022

“V/v ly hôn, nuôi con và nợ chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN-TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Trần Thu Trang.

2- Bà Trần Thị Mộng Lành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Điền, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 69/2022/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và nợ chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2022/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1-Nguyên đơn: Chị Dương Ánh N, sinh năm 1980 (có mặt).

2- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn T, sinh 1981 (có mặt).

HKTT: Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Khu phố B, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

3- Cơ quan tổ chức có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng Agribank).

Địa chỉ: Số 02, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành Phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Châu V. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện A, tỉnh Kiên Giang II. Theo Quyết định ủy quyền số: 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30/12/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Dương Ánh N trình bày và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Văn T kết hôn nhau 2002, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang ngày 27/12/2002. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2021 thì phát sinh ra mâu thuẫn, nguyên bất đồng về tính cách và lối sống, thậm chí anh T còn đánh đập chị, từ đó vợ chồng ly thân với nhau từ đó cho đến nay. Nay Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 người con tên Huỳnh Tú T, sinh ngày 18/8/2003 (đã trưởng thành) và Huỳnh Tú V, sinh ngày 09/8/2013 đang sống với chị N. Nay chị yêu cầu xin được nuôi con Huỳnh Tú V và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu Huỳnh Tú T đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự vợ chồng thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện A số tiền gốc là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng). Chị yêu cầu anh T trả toàn bộ số nợ này cho Ngân hàng.

Bị đơn anh Huỳnh Văn T trình bày như sau: Anh thừa nhận về quan hệ hôn nhân, con cái, tài sản và nợ chung là đúng như chị N trình bày nêu trên. Trong lúc cự cãi anh nóng tánh nên có đánh vợ vài bực tay nhưng không gây hậu quả nghiêm trọng, từ đó vợ chồng đã ly thân với nhau cho đến nay.

Theo yêu cầu của chị N thì anh T có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn với chị Dương Ánh N.

Về con chung: Nếu Tòa án xử cho ly hôn thì anh đồng ý giao con tên Huỳnh Thảo V cho chị N nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu Huỳnh Tú T đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự vợ chồng thỏa thuận nên anh không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Vợ chồng có vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện A số tiền gốc là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng). Vợ chồng anh tiếp tục thực hiện trả nợ đúng theo hợp đồng cho N hàng nên anh không yêu cầu giải quyết phần nợ chung. Nếu N có yêu cầu khởi kiện thì giải quyết thành vụ án khác theo quy định.

Đối với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện A Tòa án đã tổng đạt hợp lệ gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo

phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Ngân hàng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì và yêu cầu đối với khoản nợ mà vợ chị chị Dương Ánh N và anh Huỳnh Văn T vay.

Tại phiên tòa hôm nay chị Dương Ánh N vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu xin ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

Về con chung: Chị yêu cầu xin nuôi con tên Huỳnh Tú V, sinh ngày 09/8/2013, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu Huỳnh Tú T trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Chị thừa nhận vợ chồng còn nợ Ngân hàng Agribank số tiền gốc là 400.000.000đ, vợ chồng tiếp tục thực hiện trả nợ đúng theo hợp đồng tín dụng nên không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Huỳnh Văn T vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã nêu trên. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Ngân hàng Agribank ông Lê Châu V trình bày như sau: Ngân hàng Agribank có cho vợ chồng chị Dương Ánh N, anh Huỳnh Văn T số tiền gốc là 400.000.000đ, thế chấp QSD đất, hiện nay, chị N và anh T đã thực hiện trả nợ đúng như hợp đồng đã ký và cũng chưa hết hạn trả nợ. Do đó, Ngân hàng không có yêu cầu khởi kiện trong vụ án ly hôn này mà để cho anh chị tiếp tục trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký nếu anh chị không thực hiện đúng thì Ngân hàng Agribank sẽ khởi kiện thành vụ án khác buộc vợ chồng chị N và anh T trả nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Ánh N xử cho chị Dương Ánh N và anh Huỳnh Văn T được ly hôn.

Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Dương Ánh N và anh Huỳnh Văn T là giao cháu Huỳnh Tú V, sinh ngày 09/8/2013 (theo nguyện vọng cháu V) cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu Huỳnh Tú T đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Dương Ánh N và anh Huỳnh Văn T không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị Dương Ánh N và anh Huỳnh Văn T thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng Nông nghiệp Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện A số tiền gốc là 400.000.000đ. Nay Ngân hàng không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét nếu sau này có khởi kiện thì giải quyết thành vụ án khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, nuôi con và nợ chung và bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Dương Ánh N và anh Huỳnh Văn T kết hôn với nhau vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn ngày 27/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Nam Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên hôn nhân của chị N và anh T là hợp pháp.

Về mâu thuẫn: Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2021 thì phát sinh ra mâu thuẫn, nguyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường cự cãi nhau và thậm chí anh T còn đánh đập chị N, từ đó vợ chồng ly thân với nhau cho đến nay. Hơn nữa từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay bản thân anh chị và gia đình cha mẹ hai bên cũng không tự hòa giải được.

Từ đó, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Dương Ánh N xử cho chị Dương Ánh N và anh Huỳnh Văn T ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Dương Ánh N và anh Huỳnh Văn T là giao cháu Huỳnh Tú V, sinh ngày 09/8/2013 (theo nguyện vọng cháu V) cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu Huỳnh Tú T đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Dương Ánh N và anh Huỳnh Văn T không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị Dương Ánh N, anh Huỳnh Văn T và đại diện Ngân hàng Agribank thừa nhận là chị Dương Ánh N và anh Huỳnh Văn T còn nợ Ngân hàng

Agribank số tiền gốc là 400.000.000đ, nay chị N, anh T và đại diện Ngân hàng Agribank thống nhất cho chị N và anh T ý tiếp tục trả nợ cho N hàng đúng theo hợp đồng tín dụng đã ký và không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét. Khi nào Ngân hàng Agribank có khởi kiện thì giải quyết thành vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Dương Ánh N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0004750 ngày 22/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy chị N đã nộp đủ tiền án phí.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nêu trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Dương Ánh N và anh Huỳnh Văn T ly hôn.
2. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Dương Ánh N và anh Huỳnh Văn T là giao cháu Huỳnh Tú V, sinh ngày 09/8/2013 (theo nguyện vọng cháu V) cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu Huỳnh Tú T đã trưởng thành nên không xem xét.

Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết chị N và anh T có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Dương Ánh N và anh Huỳnh Văn T không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Dương Ánh N, anh Huỳnh Văn T và đại diện Ngân hàng Agribank thừa nhận là chị Dương Ánh N và anh Huỳnh Văn T còn nợ Ngân hàng Agribank số tiền gốc là 400.000.000đ, nay chị N, anh T và đại diện Ngân hàng Agribank thống nhất cho chị N và anh T ý tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng đúng theo hợp đồng tín dụng đã ký và không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét. Khi

nào Ngân hàng Agribank có khởi kiện thì giải quyết thành vụ án khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Ánh N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0004750, ngày 22/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy chị N đã nộp đủ tiền án phí.

6. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/7/2022).

7. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- UBND xã Nam Yên;.
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Phạm Thanh Tâm

